

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2018
V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hươn.
2. Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 765/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1990.

Trú tại: số 238/23/19, ấp 10, xã B, huyện L, Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1988.

Trú tại: số 513, ấp 10, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chị P có mặt, anh T vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2008 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do cả hai cùng tự nguyện.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T ham chơi không quan tâm tới gia đình, còn đánh đập chị nên cuối năm 2016 chị trở về nhà cha mẹ sinh sống và ly thân anh T đến nay vợ chồng không gặp nhau để bàn bạc đoàn tụ. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Con chung: có 01 con tên Đỗ Anh T, sinh ngày 16/4/2009. Chị là người trực tiếp nuôi con từ năm 2016 cho đến nay. Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập hàng tháng 4.500.000 đồng ở chung cùng cha mẹ nên có đủ điều kiện để nuôi cháu T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Đỗ Văn T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo các Điều 222 đến 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị P, xử cho chị P được ly hôn anh T. Về con chung: giao cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 16/04/2009 cho chị P nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: anh T không đến tham dự phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 148/2008, ngày 16 tháng 12 năm 2008) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Nhận thấy từ năm 2016 đến nay chị P anh T tự sống ly thân không quan tâm đến nhau cũng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam xử cho chị P được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Có một cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 16/4/2009. Chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T sau khi ly hôn.

Xét thấy, từ năm 2016 đến nay chị P là người trực tiếp nuôi dạy cháu T, cuộc sống của cháu đã ổn định, hiện nay cháu T trên 7 tuổi, qua tham khảo ý kiến cháu T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam giao cháu T cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị P nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh P, xử cho chị Nguyễn Thị Thanh P được ly hôn anh Đỗ Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 16/4/2009 cho chị Nguyễn Thị Thanh P tiếp tục nuôi dưỡng.

Tạm thời, anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: không xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000

đồng theo biên lai thu số 005020 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án huyện Long Thành. Chị P đã nộp đủ án phí.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh P được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- CCTHADS H. Long Thành;
- KSND H. Long Thành;
- UBND X. Bình Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phụng